

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/DS-ST
Ngày 02-6-2026
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản liên quan
đến giao dịch dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Thu
2. Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản liên quan đến giao dịch dân sự, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2026/QDDST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà , sinh năm 1972; nơi cư trú: ; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông , sinh năm 1972; nơi cư trú: ; có mặt.

- Bị đơn: Bà , sinh năm 1987; nơi cư trú: ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/02/2025, bà cho bà vay 200.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời gian vay là 02 tháng. Đúng 02 tháng bà sẽ thanh toán trả cả gốc và lãi.

Ngày 19/02/2025, bà tiếp tục cho bà vay số tiền 600.000.000 đồng, thời gian vay là 02 tháng từ ngày 19/02/2025 đến ngày 19/4/2025, lãi suất 1,5%/tháng.

Ngày 06/3/2025, bà tiếp tục cho bà vay số tiền 500.000.000 đồng, thời gian vay là 03 tháng, lãi suất 1,5%/tháng.

Tổng số tiền bà cho bà vay theo 03 giấy vay tiền là 1.300.000.000 đồng. Ba lần vay, bà đều viết giấy vay tiền và ký nhận. Tuy nhiên, bà không thanh toán trả gốc và lãi cho bà như đã thỏa thuận. Bà đã nhiều lần đòi nhưng bà không thanh toán trả. Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng giải quyết:

- Buộc bà phải thanh toán trả cho bà số tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền lãi: Theo đúng thỏa thuận tại các giấy vay tiền thì thời gian vay bắt đầu từ ngày 12/02/2025 với số tiền 200.000.000 đồng, ngày 19/02/2025 thêm khoản tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và ngày 06/3/2025 chị nợ thêm 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ bắt đầu tính tiền lãi từ ngày 06/3/2025 trên số tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng với lãi suất 1.5%/tháng. Tạm tính tiền lãi từ ngày 06/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là 02/6/2026 là 453 ngày với số tiền lãi là 294.450.000 đồng. Vì vậy buộc bà phải thanh toán khoản tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 294.450.000 đồng. Bà còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên khoản tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi bà thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà :* Do có nhu cầu vay tiền để làm ăn nên bà đã vay của bà tổng số tiền 1.300.000.000 đồng, vay làm 03 lần, cụ thể: Ngày 12/02/2025, bà vay 200.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, sau 02 tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 19/02/2025, bà vay 600.000.000 đồng, lãi suất 1.5%/tháng, sau 02 tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 06/3/2025, bà tiếp tục vay 500.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, sau 03 tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Khi vay bà tự tay viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên bà chưa trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận cho bà . Nay bà khởi kiện bà xác nhận còn nợ bà 1.300.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến thời điểm hiện nay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà vay bà số tiền 1.300.000.000 đồng vào các ngày 12/02/2025, 19/02/2025 và ngày 06/3/2025 như các bên đã xác nhận và theo các giấy vay tiền bà

đã ký. Về khoản tiền lãi các bên đã thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Bà tự nguyện tính lãi từ ngày 06/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm nên chấp nhận sự tự nguyện này. Đến nay bà chưa thanh toán trả bà khoản tiền gốc và lãi đối với khoản tiền nợ gốc nên yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 116, 117, 118, 119, 166, 466, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà phải thanh toán trả bà số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.594.450.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.300.000.000, tiền nợ lãi là 294.450.000 đồng. Bà phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi đối với số nợ gốc chưa thanh toán đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo lãi suất các bên đã thỏa thuận.

Về án phí: Bà không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện của bà được chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp kiện đòi tài sản liên quan đến giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là bà tại . Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là bà không có yêu cầu phản tố đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Bà và bà có giao dịch vay tiền thể hiện qua 03 giấy vay tiền do bà viết tay vào các ngày 12/02/2025, 19/02/2025 và 06/3/2025 với tổng số tiền vay là 1.300.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng. Bà xác nhận đến thời điểm này bà vẫn chưa thanh toán trả nợ số tiền nợ gốc cho bà. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà đối với khoản nợ gốc 1.300.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền lãi: Theo thỏa thuận thời điểm bắt đầu tính lãi là ngày 12/2/2025 với số nợ gốc là 200.000.000 đồng, ngày 19/02/2025, số nợ gốc tính lãi là 800.000.000 đồng và ngày 06/3/2025 tính lãi số nợ gốc là 1.300.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà tự nguyện tính thời gian bắt đầu tính lãi là ngày 06/3/2025 và tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 02/6/2026, mức lãi suất 2 bên thỏa thuận là 1,5%/tháng = 18%/năm phù hợp thỏa thuận của hai bên và quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Như vậy tiền lãi là: 1.300.000.000 đồng x (1,5%/tháng/30 ngày) x 453 ngày = 294.450.000 đồng. Số tiền này bà xác nhận chưa thanh toán trả cho bà. Vì vậy, yêu cầu của bà về việc buộc bà phải thanh toán trả khoản tiền lãi tính từ ngày 06/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là 294.450.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, tạm tính đến ngày 02/6/2026, bà có trách nhiệm thanh toán trả cho bà tổng số tiền 1.594.450.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 294.450.000 đồng.

[6] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bà được chấp nhận, cụ thể: 36.000.000 đồng + ((1.594.450.000 đồng – 800.000.000 đồng) x 3%) = 59.833.500 đồng. Bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 116, 117, 118, 119, 166, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà : Buộc bị đơn là bà phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà số tiền tạm tính đến ngày 02/6/2026 là 1.594.450.000 đồng (một tỷ năm trăm chín mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền

nợ gốc là 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng), tiền nợ lãi là 294.450.000 đồng (hai trăm chín mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà 26.557.500 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001303 ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bà phải nộp 59.833.500 đồng (năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Bà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiệm

Phạm Thị Kim Thu

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- THA DS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4;
- THA DS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiệm

Phạm Thị Kim Thu

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4;
- THA DS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

